TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Ông Sơn Mứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên Toà của Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh K M Thi, sinh năm 1982 - xin vắng mặt

Địa chỉ: số X/A T, phường X, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị L K Ngọc, sinh năm 1992 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp A, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn anh Thi có nội dung:

Qua quen biết, anh Thi và chị Ngọc tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01

ngày 27/7/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường BN, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn thì vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay giữa anh Thi và chị Ngọc không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Thi xin ly hôn với chị Ngọc.

- Về con chung: Anh Thi và chị Ngọc có 01 con chung cháu: K M Huy, sinh ngày 02/01/2012. Anh Thi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị L K Ngọc đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định xét xử nhưng không cung cấp bản khai ý kiến kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh K M Thi có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị L K Ngọc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét việc chị L K Ngọc có nơi trú tại xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Được quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Ngọc đã được Tòa án triệp tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Anh Thi và chị Ngọc quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2011, sau đó có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân Phường BN, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01 ngày 27/7/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Thi có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Ngọc.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Thi cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay không còn sống chung với nhau.

Chị Ngọc không đến Tòa án trình bày về tình trạng hôn nhân hiện nay và ý kiến đối với yêu cầu của anh Thi nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Thi và chị Ngọc đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Thi là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thi.

Cho anh Thi được ly hôn với chị Ngọc.

[2.2.] Về nuôi con chung: Anh Thi và chị Ngọc có 01 con chung cháu Huy, sinh ngày 02/01/2012. Anh Thi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Huy từ khi anh, chị sống ly thân năm 2019 cho đến nay, cháu sống chung với anh Thi nên việc giao cháu Huy cho anh Thi trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện phát triển thể chất và học tập của cháu. Yêu cầu trên phù hợp với nguyện vọng của các cháu Huy được nêu trong bản

tự khai ngày 19/8/2023. Việc anh Thi yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Thi không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết;

[2.3] Về tài sản chung: Anh Thi không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết;

[2.4] Về nợ chung: Anh Thi không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Thi phải chịu số tiền 300.000đồng án phí về việc yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 001238, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 19, Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Thi.

- Về hôn nhân: Anh Thi được ly hôn với chị Ngọc

- Về con chung: Anh Thi được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung K M Huy, sinh ngày 02/01/2012.

Chị Ngọc được quyền tới lui thăm nom con chung Huy mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thi không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thi không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh Thi phải chịu số tiền 300.000đồng tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 001238, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai, anh Thi và chị Ngọc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Vĩnh Long: 01;
- VKSND tx Bình Minh: 02;
- CCTHA DS tx Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- UBND P. X, QV, Tp HCM: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết